

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh, bà Đinh Thị Mai Lan.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLPT-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc; Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-DS ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La bị kháng cáo. Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên họp và thông báo mở lại phiên họp số: 01/VDS ngày 23 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đàm Thị T, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Tổ 4, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La (có mặt).

2. Người bị yêu cầu: Cụ Vũ Thị H (tên gọi khác: Vũ Thị Đ), sinh năm: 1931. Địa chỉ: Tổ 4, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị yêu cầu: Ông Tông Văn Minh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đàm Văn T, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố S, tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, người yêu cầu bà Đàm Thị T trình bày:

Cụ Vũ Thị H (tên gọi khác Vũ Thị Đ) sinh ngày 16/02/1931. Địa chỉ: Số nhà 439, tổ 4, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La. Cụ Vũ Thị H là vợ liệt sỹ Đàm Văn T, hy sinh năm 1967. Hai cụ sinh được 02 người con là ông Đàm Văn T, sinh năm 1965 và bà Đàm Thị T, sinh năm 1965. Trước đây cụ H sống một mình tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố S. Năm 2011, cụ bị tai biến nặng nên mất nhận thức, không có khả năng giao tiếp xã hội, mất năng lực hành vi dân sự nên không thể tự chăm sóc được bản thân và nhận các khoản trợ cấp đối với gia đình có công với cách mạng. Do đó cán bộ Phòng Chính sách, Lao động và Thương binh xã hội UBND phường Quyết Thắng mời bà đến giao trách nhiệm cho bà Đàm Thị T nhận các chế độ chính sách cho cụ H và chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ đó bà T đón mẹ về chăm sóc tại tổ 4, phường QT, thành phố S. Về phía ông Đàm Văn T đã thoái thác trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu anh trai cùng chung nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ nhưng anh trai không đồng ý.

Do vậy, để tiện chăm sóc mẹ được tốt hơn, năm 2016 bà T đã chuyển toàn bộ chế độ chính sách của cụ H về UBND phường QT từ đó cho đến nay, bà T là người trực tiếp nhận các chế độ chính sách và chăm sóc nuôi dưỡng cụ nhưng chưa làm thủ tục đăng ký người giám hộ cho cụ H theo quy định của pháp luật. Nay, có nhiều công việc phải giải quyết liên quan đến quyền lợi hợp pháp của cụ H, vì vậy bà T làm đơn đề nghị yêu cầu tuyên bố cụ Vũ Thị H, sinh năm 1931, địa chỉ: Tổ 4, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La là người mất năng lực hành vi dân sự và cử người giám hộ, công nhận bà T là người giám hộ hợp pháp cho cụ Vũ Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T trình bày:

Ông là con cả của cụ Vũ Thị H, trước đây, cụ H sống cùng với vợ chồng ông T. Năm 2011, con gái đón cụ về nuôi dưỡng, chăm sóc và nhận các chế độ chính sách để nuôi cụ, ông Tuyền đồng ý. Từ năm 2015, do tuổi già, cụ bị ốm, không nói được. Khoảng 03 năm gần đây, cụ bị tai biến và nằm liệt một chỗ, cần có người chăm sóc, đến nay cụ không còn có nhận thức, làm chủ được hành vi. Ông T nhất trí và đề nghị yêu cầu tuyên bố cụ Vũ Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự. Ông Đàm Văn T là con trai cả của cụ H là người giám hộ đương nhiên theo quy định của pháp luật. Ông T có đầy đủ các điều kiện là người giám hộ, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ, thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, sinh hoạt nơi cư trú. Trường hợp nếu cho rằng ông T không đủ điều kiện là người giám hộ mà có căn cứ thì đề nghị người liên quan khởi kiện thay đổi người giám hộ bằng vụ kiện khác.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-DS ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đàm Thị T.

- Tuyên bố cụ Vũ Thị H (tên gọi khác Vũ Thị Đ), sinh năm 1931, địa chỉ: Tổ 4, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

Ngoài ra Quyết định giải quyết việc dân sự còn tuyên về lệ phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/11/2024, người yêu cầu bà Đàm Thị T có đơn kháng cáo một phần Quyết định sơ thẩm, đề nghị:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số: 01/2024/QĐST-DS về việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật Hộ tịch, Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chỉ định bà Đàm Thị T là người giám hộ đương nhiên theo khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Ý kiến của người yêu cầu bà Đàm Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự về việc: Hủy bỏ một phần Quyết định số: 01/2024/QĐST-DS việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật Hộ tịch, Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan. Chỉ định bà Đàm Thị T là người giám hộ đương nhiên theo khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự 2015.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị yêu cầu: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T: Theo quy định của pháp luật ông vẫn là người giám hộ cho bà Vũ Thị H, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Đàm Thị T, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm, Thư ký phiên họp và những người tham gia tố tụng trong

quá trình giải quyết vụ án, đã chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về việc giải quyết kháng cáo của người yêu cầu bà Đàm Thị T: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đàm Thị T, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-DS ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

Về lệ phí phúc thẩm: Bà Đàm Thị T là thân nhân liệt sỹ đề nghị miễn lệ phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Đàm Thị T đúng theo quy định của pháp luật, trong thời hạn luật định, căn cứ Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc dân sự được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Cụ Vũ Thị H (tên gọi khác Vũ Thị Đ) sinh ngày 16/02/1931, là mẹ đẻ của ông Đàm Văn T và bà Đàm Thị T. Năm 2011, do tuổi già sức yếu cụ bị tai biến nặng nên mất nhận thức, không có khả năng giao tiếp xã hội, không thể tự chăm sóc được bản thân. Do đó, bà Đàm Thị T đón cụ về nuôi dưỡng, chăm sóc và nhận các chế độ chính sách để nuôi cụ. Đến thời điểm hiện tại, cụ nằm liệt một chỗ, cần có người chăm sóc, đến nay cụ không còn có nhận thức, làm chủ được hành vi. Từ thời điểm năm 2011 đến trước khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu của bà Đàm Thị T về việc tuyên bố cụ Vũ Thị H mất năng lực hành vi dân sự, cụ Vũ Thị H có các biểu hiện liên quan đến mất năng lực hành vi. Tuy nhiên do chưa có quyết định của Tòa liên quan đến nội dung trên nên không xác định cụ H mất năng lực hành vi dân sự trong khoảng thời gian trên đồng thời cũng chưa xác định tư cách người giám hộ cho cụ, mặc dù bà T vẫn là người chăm sóc, thay cụ H nhận các chế độ chính sách. Tư cách người giám hộ cho cụ H chỉ phát sinh sau khi có quyết định có hiệu lực của cấp sơ thẩm xác định cụ H mất năng lực hành vi dân sự. Việc cấp sơ thẩm nhận định và quyết định việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người cụ H được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan là có căn cứ, đúng quy định. Trong trường hợp nêu trên, người giám hộ sẽ được xác định theo quy

định tại khoản 2, Điều 53 Bộ luật Dân sự; ngoài ra còn phát sinh người giám sát giám hộ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự. Đối với nội dung kháng cáo của bà Đàm Thị T, Hội đồng phúc thẩm xét thấy: Tư cách người giám hộ đương nhiên cho cụ H của ông T chỉ phát sinh sau khi có quyết định của cấp sơ thẩm có hiệu lực. Các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người giám hộ, quản lý tài sản của người được giám hộ lúc này phải được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện việc giám hộ nêu trên, nếu cho rằng người giám hộ (ông T) không đủ điều kiện hoặc vi phạm quy định về giám hộ thì bà T có quyền khởi kiện thay đổi người giám hộ bằng vụ kiện khác, không nằm trong phạm vi giải quyết của vụ việc này.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Đàm Thị T, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

[3]. Về lệ phí phúc thẩm: Bà Đàm Thị T là thân nhân liệt sĩ nên được miễn lệ phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 375, Điều 143, Điều 146, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Đàm Thị T; Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-DS ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Về lệ phí phúc thẩm: Bà Đàm Thị T được miễn lệ phí phúc thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố S;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THA dân sự thành phố S;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Tuấn Long

